

## BÁO CÁO

Tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất  
(từ ngày 17/5/2025 đến 23/5/2025)

### I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ HÈ THU 2025

Diện tích phục vụ vụ Hè Thu đến 23/5/2025: **23.150,592** ha/ 28.018,3 ha, đạt 82,6% so với kế hoạch trong đó:

- Khu vực Củ Chi : 17.112,669 ha;
- Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 2.008,123 ha;
- Khu vực Nam rạch Tra : 795,923 ha;
- Khu vực Thủ Đức : 3.233,877 ha.

### II. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC

#### 1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước trong tuần qua CĐT K34 và CĐK N25 từ ngày 17/05/2025 đến ngày 23/05/2025: 8.225.989 m<sup>3</sup>, cụ thể:

Ngày	K34					N25	
	MNTL	MNHL	A	Q(m <sup>3</sup> /s)	W(m <sup>3</sup> )	Q(m <sup>3</sup> /s)	W(m <sup>3</sup> )
17/05/2025	13,78	13,46	0,9	10,59	914.932	3,83	331.034
18/05/2025	13,69	13,4	0,9	10,08	870.990	3,73	322.652
19/05/2025	13,58	13,32	0,9	9,55	824.709	3,53	305.199
20/05/2025	13,65	13,38	0,9	9,73	840.419	3,53	305.199
21/05/2025	13,68	13,39	0,9	10,08	870.990	3,83	331.034
22/05/2025	13,57	13,32	0,9	9,36	808.693	3,21	276.963
23/05/2025	13,77	13,46	0,9	10,42	900.523	3,73	322.652
<b>Tổng cộng</b>					<b>6.031.256</b>		<b>2.194.733</b>

b. Lượng nước sử dụng từ ngày 17/05/2024 đến 23/05/2025 là **198,25** triệu m<sup>3</sup>, bằng 95,632% so cùng kỳ và bằng 52,726% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 146,03 triệu m<sup>3</sup>, K0 – N25: 52,22 triệu m<sup>3</sup>).

c. Tình hình điều tiết nước: Tăng cường kiểm tra, phối hợp điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2. **Chất lượng nguồn nước kênh Đông:** Độ đục dao động từ (12,3 ÷ 17,4) NTU và pH dao động từ (6,69 ÷ 7,13).

3. **Mức nước Hồ Dầu Tiếng:** Dao động từ (20,24 ÷ 20,46) m

Ngày	Mức nước năm 2025 (m)	Mức nước năm 2024 (m)
23/05/2025	20,25	19,30
22/05/2025	20,24	19,28
21/05/2025	20,25	19,24
20/05/2025	20,30	19,20
19/05/2025	20,35	19,21
18/05/2025	20,41	19,22
17/05/2025	20,46	19,22

#### 4. Lượng mưa đo được tại các trạm:

STT	Trạm	Mưa trong tuần (mm)	Mưa lũy tiến trong năm 2025 (mm)
1	Xí nghiệp Củ Chi	78	280
2	N25-2	92	356
3	N31A (K0)	76	362
4	K41-KĐ	70	331
5	N25	64	281
6	N38	77	390
7	K9-N46	44	547
8	An Phú	77	299
9	Thai Thai - Bến Súc	112	301
10	Xí nghiệp HM-BC	61	400
11	Cụm T10	28	518
12	Cụm kênh C	53	236
13	Gò Dưa	45	350
14	Ba Thôn	20	391
15	Ông Đụng	52	401

#### 5. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

##### – Mực nước Max trong tuần:

+ Công Gò Dưa	: + 1,16 m
+ Công Ba Thôn	: + 1,13 m
+ RT12 (bắc Rạch Tra)	: + 0,95 m
+ Công kênh C	: + 1,16 m
+ Công An Hạ	: + 0,98 m

##### – Chất lượng nước:

STT	Vị trí	Độ pH		Độ mặn (2025) Ngày 21/05/2025		Độ mặn (2024) Ngày 23/05/2024	
		PS	PD	PS	PD	PS	PD
1	Công Tân Kiên	6,9	6,8	<b>1,9</b>	<b>0,5</b>	3,6	0,8
2	Công kênh C	6,9	6,6	<b>1,4</b>	<b>0,4</b>	2,9	0,5
3	Công kênh B	6,5	6,7	<b>1,0</b>	<b>0,3</b>	2,3	0,4
4	Công kênh A	6,6	6,4	<b>0,6</b>	<b>0,3</b>	1,8	0,4
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,6		<b>0,3</b>		2,0	
6	Công cuối kênh Ranh	6,4		<b>0,2</b>		0,5	
7	Công An Hạ	6,5	6,6	<b>0,2</b>		0,4	
8	Công T10	6,3		<b>0,2</b>		0,2	

### **III. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:**

- Công trình an toàn; Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường;
- Khu vực 5 cống ngăn triều Thủ Đức: Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;
- Tình hình vận hành cống Ba Thôn, Đá Hàn: Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.